

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kính gửi:*Bác Y Tế Linh Nguyễn Quang*.....

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ kế hoạch, chi tiêu đào tạo nghiên cứu sinh (NCS) và cao học năm 2014 do Bộ Quốc Phòng và Bộ Giáo dục Đào tạo phân bổ cho Học viện Quân y;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, II hiện hành của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ lệnh đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I, II của Bộ Quốc phòng giao cho Học viện Quân y năm học 2014- 2015;

Học viện Quân y xin thông báo nội dung và kế hoạch tuyển sinh nghiên cứu sinh, cao học và chuyên khoa năm 2014 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU

1.1. *Tuyển nghiên cứu sinh:* dự kiến tuyển 120 nghiên cứu sinh

TT	Chuyên ngành	Mã số	TT	Chuyên ngành	Mã số
1	Mô phôi thai học	62 72 01 03	15	Nội Tim mạch	62 72 01 41
2	Giải phẫu người	62 72 01 04	16	Nội Xương khớp	62 72 01 42
3	Sinh lý học	62 72 01 07	17	Nội Tiêu hoá	62 72 01 43
4	Sinh lý bệnh	62 72 01 08	18	Nội Hô hấp	62 72 01 44
5	Dị ứng và Miễn dịch	62 72 01 09	19	Nội Nội tiết	62 72 01 45
6	Viro sinh y học	62 72 01 15	20	Nội Thận-Tiết niệu	62 72 01 46
7	Dịch tễ học	62 72 01 17	21	Thần kinh	62 72 01 47
8	Dược lý - Độc chất	62 72 01 20	22	Tâm thần	62 72 01 48
9	Ngoại Lồng ngực	62 72 01 24	23	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	62 72 01 53
10	Ngoại Tiêu hoá	62 72 01 25	24	Sức khoẻ nghề nghiệp	62 72 01 59
11	Ngoại Thận và Tiết niệu	62 72 01 26	25	Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế	62 72 01 64
12	Ngoại Thần kinh và sọ não	62 72 01 27	26	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	62 72 04 02
13	Ngoại Bóng	62 72 01 28	27	Tổ chức quản lý dược	62 72 04 12
14	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	62 72 01 29			

1.2. Tuyển cao học khoá 23 (Khoá học 2014-2016): dự kiến tuyển 240 học viên

STT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển
1.	Nội khoa: - Nội Tim mạch, Thận, Khớp, Nội tiết - Nội Hô hấp - Nội Tiêu hóa - Thần kinh - Tâm thần - Da liễu - Hồi sức cấp cứu	60 72 01 40	15-20 học viên 10-12 học viên 10-12 học viên 10-15 học viên 6-8 học viên 10-12 học viên 4-6 học viên
2.	Ngoại khoa: - Ngoại Tiêu hóa - Chấn thương chỉnh hình - Ngoại Lòng ngực - Ngoại Tiết niệu - Ngoại Thần kinh và sọ não - Ngoại Bàng - Gây mê hồi sức	60 72 01 23	12-15 học viên 10-12 học viên 4-6 học viên 6-8 học viên 6-8 học viên 6-8 học viên 10-12 học viên
3.	Y học chức năng: - Hóa sinh - Sinh lý học - Sinh lý bệnh - Dị ứng và Miễn dịch - Y sinh học di truyền	60 72 01 06	10-12 học viên 3-4 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên
4.	Y học hình thái: - Giải phẫu - Mô phôi thai học - Giải phẫu bệnh	60 72 01 02	4-6 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên
5.	Y học dự phòng: - Dịch tễ học - Sức khỏe môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp	60 72 01 63	8-10 học viên 8-10 học viên 4-6 học viên
6.	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	60 72 01 53	6-8 học viên
7.	Y tế công cộng	60 72 03 01	15-20 học viên
8.	Vi sinh y học	60 72 01 15	6-8 học viên
9.	Lý sinh y học (Y học hạt nhân)	60 72 03 07	4-6 học viên
10.	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	60 72 04 02	10-15 học viên

1.3. Tuyển chuyên khoa (Khoá học 2014-2016):

1.3.1 Chuyên khoa cấp I khóa 39: dự kiến tuyển 200 học viên

TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển
1	Nội khoa	30-35 học viên	11	Y học cổ truyền	10-15 học viên
2	Ngoại khoa	30-40 học viên	12	Vật lý trị liệu và PHCN	8-10 học viên
3	Gây mê hồi sức	8-10 học viên	13	Huyết học truyền máu	4-6 học viên
4	Truyền nhiễm	4-6 học viên	14	Da liễu	4-6 học viên
5	Tai mũi họng	8-10 học viên	15	Hóa sinh	4-6 học viên
6	Nhãn khoa	4-6 học viên	16	Tâm thần	4-6 học viên
7	Dược	8-10 học viên	17	Hồi sức cấp cứu	4-6 học viên
8	Thần kinh	5-10 học viên	18	Vệ sinh phòng dịch	4-6 học viên
9	Răng hàm mặt	15-20 học viên	19	Y học hạt nhân	4-6 học viên
10	Chẩn đoán hình ảnh	10-15 học viên			

1.3.2 Chuyên khoa cấp II khóa 29: dự kiến tuyển 110 học viên

TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển
1	Nội khoa	12-15 học viên	11	Vật lý trị liệu và PHCN	4-6 học viên
2	Ngoại khoa	15-20 học viên	12	Chấn thương chỉnh hình	8-10 học viên
3	Gây mê hồi sức	6-8 học viên	13	Ngoại Bỏng	4-6 học viên
4	Tai mũi họng	6-8 học viên	14	Da liễu	8-10 học viên
5	Răng hàm mặt	8-10 học viên	15	Hóa sinh	4-6 học viên
6	Mắt	4-6 học viên	16	Tâm thần	4-6 học viên
7	Chẩn đoán hình ảnh	10-15 học viên	17	Nội Tiêu hóa	4-6 học viên
8	Thần kinh	5-10 học viên	18	Dược	4-6 học viên
9	Y học cổ truyền	8-10 học viên	19	Y học hạt nhân	4-6 học viên
10	Truyền nhiễm	4-6 học viên	20	Vệ sinh phòng dịch	4-6 học viên

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Đối với nghiên cứu sinh:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 4 năm đối với người có bằng Bác sỹ, Dược sỹ; 3 năm đối với người có bằng Thạc sỹ.

2.2. Đối với cao học, chuyên khoa I, II:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm liên tục

III/ Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi:

- Thí sinh dự thi sau đại học phải có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đơn vị, cơ quan chủ quản đồng ý cho dự thi.
- Có đủ sức khỏe học tập và nghiên cứu.
- Thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh và dự thi cao học phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung.

3.1. Dự thi nghiên cứu sinh:

- Văn bằng: tốt nghiệp cao học đúng chuyên ngành đăng ký dự xét tuyển hoặc tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung, hạng khá, giỏi, đúng ngành đăng ký dự xét tuyển.
- Thâm niên công tác: ít nhất hai năm (24 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

3.2. Dự thi cao học:

- Văn bằng: tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung đúng ngành hoặc ngành gần.
- Thâm niên công tác: ít nhất hai năm (24 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

3.3. Dự thi tuyển chuyên khoa:

3.3.1. Chuyên khoa cấp I:

- Văn bằng: tốt nghiệp đại học đúng ngành.
- Thâm niên công tác: ít nhất một năm (12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Có chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt.

3.3.2. Chuyên khoa cấp II:

- Văn bằng:
 - + Tốt nghiệp đại học đúng ngành.

1.3.2 Chuyên khoa cấp II khóa 29: dự kiến tuyển 110 học viên

TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển
1	Nội khoa	12-15 học viên	11	Vật lý trị liệu và PHCN	4-6 học viên
2	Ngoại khoa	15-20 học viên	12	Chấn thương chỉnh hình	8-10 học viên
3	Gây mê hồi sức	6-8 học viên	13	Ngoại Bỏng	4-6 học viên
4	Tai mũi họng	6-8 học viên	14	Da liễu	8-10 học viên
5	Răng hàm mặt	8-10 học viên	15	Hóa sinh	4-6 học viên
6	Mắt	4-6 học viên	16	Tâm thần	4-6 học viên
7	Chẩn đoán hình ảnh	10-15 học viên	17	Nội Tiêu hóa	4-6 học viên
8	Thần kinh	5-10 học viên	18	Dược	4-6 học viên
9	Y học cổ truyền	8-10 học viên	19	Y học hạt nhân	4-6 học viên
10	Truyền nhiễm	4-6 học viên	20	Vệ sinh phòng dịch	4-6 học viên

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Đối với nghiên cứu sinh:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 4 năm đối với người có bằng Bác sỹ, Dược sỹ; 3 năm đối với người có bằng Thạc sỹ.

2.2. Đối với cao học, chuyên khoa I, II:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm liên tục

III/ Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi:

- Thí sinh dự thi sau đại học phải có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đơn vị, cơ quan chủ quản đồng ý cho dự thi.
- Có đủ sức khỏe học tập và nghiên cứu.
- Thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh và dự thi cao học phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung.

3.1. Dự thi nghiên cứu sinh:

- Văn bằng: tốt nghiệp cao học đúng chuyên ngành đăng ký dự xét tuyển hoặc tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung, hạng khá, giỏi, đúng ngành đăng ký dự xét tuyển.
- Thâm niên công tác: ít nhất hai năm (24 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

3.2. Dự thi cao học:

- Văn bằng: tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung đúng ngành hoặc ngành gần.
- Thâm niên công tác: ít nhất hai năm (24 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

3.3. Dự thi tuyển chuyên khoa:

3.3.1. Chuyên khoa cấp I:

- Văn bằng: tốt nghiệp đại học đúng ngành.
- Thâm niên công tác: ít nhất một năm (12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Có chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt.

3.3.2. Chuyên khoa cấp II:

- Văn bằng:
 - + Tốt nghiệp đại học đúng ngành.

- + Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sỹ đúng chuyên ngành.
- Thâm niên công tác: ít nhất 6 năm công tác trong chuyên ngành kể từ khi tốt nghiệp đại học (không tính thời gian học chuyên khoa cấp I) hoặc 6 năm công tác trong chuyên ngành kể từ khi tốt nghiệp Thạc sỹ.

IV. MÔN THI TUYỂN

4.1. Xét tuyển nghiên cứu sinh:

- Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu.

4.2. Thi tuyển cao học:

- Ngoại ngữ tương đương trình độ A2 theo Khung châu Âu (thi 1 trong 2 thứ tiếng: Anh văn, Pháp văn).
 - Môn cơ bản: Toán thống kê.
 - Môn Y học cơ sở (xác định theo chuyên ngành).

4.3. Thi tuyển chuyên khoa:

- Chuyên khoa cấp I: Thi 2 môn
 - + Môn Y học cơ sở.
 - + Môn chuyên ngành.
- Chuyên khoa cấp II: Thi 2 môn
 - + Môn chuyên ngành.
 - + Ngoại ngữ tương đương trình độ B1 theo khung châu Âu (thi 1 trong 2 thứ tiếng: Anh văn, Pháp văn).

V. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Đơn xin dự xét tuyển NCS (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ.
4. Về văn bằng:
 - + Bản sao bằng tốt nghiệp đại học chính quy tập trung và bảng điểm học đại học.
 - + Bản sao bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học (nếu là thạc sĩ).

(Các bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước).
5. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: người dự xét tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sau:
 - a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.
 - b) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
 - c) Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1, B2 theo khung châu Âu về ngoại ngữ (trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ):
 - Chứng chỉ Tiếng Anh IELTS do British Council, IDP Australia và University of Cambridge cấp.
 - Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL PBT; TOEFL ITP; TOEFL CBT; TOEFL iBT; chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC do các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS ủy quyền.
 - Các chứng chỉ ngoại ngữ khác được quy định trong bảng tham chiếu chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1 nêu trong Phụ lục III - Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do các cơ sở nước ngoài cấp.
 - Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1, B2 theo Khung châu Âu do Hiệu trưởng các trường đại học được phép đào tạo trình độ đại học ngành ngoại ngữ tương ứng cấp.
6. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền (nếu là người đã có việc làm). Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
7. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).

8. Bài luận về dự định nghiên cứu (theo mẫu).
9. Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành (theo mẫu). Những người viết thư giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng đã cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.
10. Hai ảnh chân dung (kích thước 3x4 cm) để làm thẻ dự thi.
11. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng).
12. Các bài báo khoa học (bản gốc + bản phô tô) và các đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có).

VI. NỘI DUNG DỰ THI TUYỂN CAO HỌC

1. Đơn xin dự thi cao học (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ.
4. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy (*bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước*).
5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển cao học của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền (nếu là người đã có việc làm). Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
6. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).
7. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3x4 cm) để làm thẻ dự thi.
8. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (*hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng*).

VII. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc của cơ quan gửi đi dự thi.
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ.
4. Văn bằng:
 - + Bản sao bằng tốt nghiệp đại học.
 - + Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I và hoặc bằng Thạc sĩ (đối với người dự thi CKII).
 - + Có chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt (đối với người dự thi CKI).

(Các bản sao văn bằng, chứng chỉ phải có xác nhận công chứng Nhà nước);
5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển chuyên khoa của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền (nếu là người đã có việc làm). Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
6. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề)
7. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3x4 cm);
8. Bốn phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (*hai phong bì ghi tên, địa chỉ cơ quan, hai phong bì ghi tên và địa chỉ nhà riêng*).

VI. LỆ PHÍ

1. Nhận và xử lý hồ sơ: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).
2. Ôn tập dự khoá: 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng)/01 môn thi.
3. Thi tuyển: 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng)/01 môn thi.
4. Thi bài luận về dự định nghiên cứu: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
** Lệ phí thu một lần khi nộp hồ sơ. Thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự tuyển không được hoàn trả hồ sơ và lệ phí tuyển sinh.*

VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ nộp trực tiếp cho Phòng Sau đại học - Học viện Quân y.
2. Nhận hồ sơ dự thi cao học, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 từ ngày: 15/01/2014 đến ngày 28/2/2014.
3. Nhận hồ sơ dự xét tuyển nghiên cứu sinh từ 15/01/2014 đến ngày 31/3/2014.
4. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ sau khi thi.

VIII. THỜI GIAN ÔN TẬP DỰ KHOÁ VÀ THI TUYỂN

8.1. Cao học, chuyên khoa

1. Ôn tập dự khoá từ ngày 03/3/2014 đến ngày 02/5/2014.
2. Tập trung thí sinh dự thi cao học, chuyên khoa để phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h30 ngày 15/5/2014 (Tại Hội trường A - Giảng đường trung tâm).
3. Thi tuyển trong hai ngày 17/5/2014 và 18/5/2014.

8.2. Nghiên cứu sinh

1. Tập trung thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh để phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h30 ngày 23/5/2014 (Tại Phòng Bảo vệ luận án số 2-Nhà Thư viện-Học viện Quân y)
2. Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu từ ngày 02/6/2014 ngày 07/6/2014.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Sau đại học-Học viện Quân y (Số 160 Phùng Hưng - Hà Đông - Hà Nội).

Điện thoại: 04.36884605; Fax: 04.36880080.

Email: nghiemdanhbay.j9@gmail.com, và: tongdong23@yahoo.com.vn

Website: <http://vmmu.edu.vn/>. *TB*

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các cơ sở y tế trong cả nước;
- Các Trường đại học Y, Dược;
- Lưu: Phòng SĐH; Đ250b.



Trung tướng Nguyễn Tiến Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2014

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:Nam/nữ:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc: Chức vụ:

Cơ quan, đơn vị công tác:

Tốt nghiệp đại học:

- + Tại trường:năm:
- + Hệ đào tạo: Xếp loại tốt nghiệp:

Tốt nghiệp Cao học:

- + Chuyên ngành: Năm.....
- + Tại trường:

Điện thoại: + Cơ quan:

- + Nhà riêng:
- + Di động:
- + Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

- + Địa chỉ cơ quan:
- + Địa chỉ nhà riêng

Đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2014:

- + Chuyên ngành: mã số:
- + Hình thức đào tạo: Tập trung (3 năm) Tập trung (4 năm)

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2014

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CAO HỌC NĂM 2014

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc:..... Chức vụ:.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

Tốt nghiệp đại học:

+ Tại trường:năm:.....

+ Hệ đào tạo:..... Xếp loại tốt nghiệp:.....

Điện thoại: + Cơ quan:

+ Nhà riêng:

+ Di động:

+ Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

+ Địa chỉ cơ quan:.....

.....

+ Địa chỉ nhà riêng

Đăng ký dự thi cao học khoá 23 (khoá học 2014-2016):

+ Chuyên ngành:.....

+ Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn Pháp văn

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2014

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP I NĂM 2014

Kính gửi: Học viện quân y

Họ và tên: Nam/nữ:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc: Chức vụ:

Cơ quan, đơn vị công tác:

Tốt nghiệp đại học:

- + Tại trường: năm:
- + Hệ: (chính quy/chuyên tu) Xếp loại tốt nghiệp:

Điện thoại: + Cơ quan:

- + Nhà riêng:
- + Di động:
- + Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

- + Địa chỉ cơ quan:
-
- + Địa chỉ nhà riêng
-

Đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp I khoá 39 (khoá học 2014-2016):

- + Chuyên ngành:
- + Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn Pháp văn

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2014

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP II NĂM 2014

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên: Nam/nữ:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc: Chức vụ:

Cơ quan, đơn vị công tác:

Tốt nghiệp đại học:

- + Tại trường: năm:
- + Hệ: (chính quy/chuyên tu) Xếp loại tốt nghiệp:

Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I:

- + Tại trường: năm:
- + Chuyên ngành:

Điện thoại: + Cơ quan:

+ Nhà riêng:

+ Di động:

+ Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

- + Địa chỉ cơ quan:
-
- + Địa chỉ nhà riêng
-

Đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp II khoá 29 (khoá học 2014-2016):

- + Chuyên ngành:
- + Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn Pháp văn

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đòn tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2014

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

YÊU CẦU ĐÓI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN

Bài luận dài 20-30 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Đặt vấn đề

1.1. *Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu*

- Trình bày lý do tại sao chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu này?
- Những câu hỏi đặt ra cần phải trả lời khi nghiên cứu vấn đề này

1.2. *Mục tiêu nghiên cứu*

- Mục tiêu tổng quát: Nếu được mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì.
- Mục tiêu cụ thể: Xác định một số mục tiêu cụ thể cần đạt được để đạt được mục đích tổng quát

2. Tổng quan tài liệu

Trình bày tổng quan về lĩnh vực dự định nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã giải quyết được vấn đề gì, vấn đề gì còn tồn tại đang đặt ra cần được giải quyết.

3. Đôi tượng và phương pháp nghiên cứu

- Đôi tượng nghiên cứu, vật liệu, chất liệu nghiên cứu
- Địa điểm, thời gian nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu

4. Dự kiến kết quả

- Dự kiến kết quả nghiên cứu
- Cơ sở khoa học của những định hướng kết quả nghiên cứu trên

5. Những dự định và kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn

- Dự kiến kế hoạch các bước tiến hành triển khai nghiên cứu, thời gian thực hiện.
- Dự kiến kinh phí.
- Dự kiến những khó khăn gặp phải.

6. Kinh nghiệm, kiến thức

- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, về hoạt động xã hội và ngoại khoá khác.
- Kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu

7. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp

8. Đề xuất người hướng dẫn khoa học

9. Tài liệu tham khảo

HÌNH THỨC TRÌNH BÀY BÀI LUẬN

- Bài luận dài khoảng 20 đến 30 trang.
- Bài luận in trên giấy trắng khổ A4, in một mặt, font chữ: -VnTime hoặc Times New Roman, font size: 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword tương đương, mật độ chữ bình thường, không kéo dãn hay nén chữ, dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 line.
- Căn lề:
 - Lề trên: 3,0 cm
 - Lề dưới: 3,0 cm
 - Lề trái: 3,5 cm
 - Lề phải: 2,0 cm
- Số trang được điền ở giữa lề trên
- Bài luận đóng bìa mềm, hình thức trang bìa như trình bày ở trang sau

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ QUỐC PHÒNG

HỌC VIỆN QUÂN Y

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

TÊN BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Chuyên ngành:

Mã số:

BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

HÀ NỘI-2014

**THƯ GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y - NĂM 2014**

Kính gửi: Học viện Quân y

Tên tôi là:

Học hàm: Học vị:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Điện thoại: - Điện thoại cơ quan:
 - Điện thoại nhà riêng:
 - Di động:

Tôi đã có thời gian trên 6 tháng công tác, cùng hoạt động chuyên môn với ông/bà: Tôi có một số nhận xét, đánh giá về năng lực, phẩm chất của ông/bà , cụ thể như sau:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp:

b) Năng lực hoạt động chuyên môn:

c) Phương pháp làm việc:

d) Khả năng nghiên cứu:

e) Khả năng làm việc theo nhóm:

f) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn:

h) Trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án:

i) Những nhận xét khác:

Với những phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn như trên, ông/bà hoàn toàn đủ khả năng làm nghiên cứu sinh.

Tôi xin trân trọng giới thiệu ông/bà: đến Học viện Quân y để đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm.....

Chân thành cảm ơn.

Ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của cơ quan người giới thiệu

Chữ ký của người giới thiệu

Phụ lục III

**BẢNG THAM CHIỀU QUY ĐỘI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU**
(để xét trình độ ngoại ngữ khi dự tuyển và khi tốt nghiệp)

*(Kèm theo Thông tư số: 05 /2012/TT- BGDDT ngày 15 tháng 2 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam.	BEC	BULATS
B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Business Vantage	60

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
B2	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3